

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIẾN XƯƠNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 16 - 8 – 2023

V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Đức

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đoàn Thị Duyên và bà Nguyễn Như Trang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Ngoan- Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 72/2023/TLST- HNGĐ , ngày 12 tháng 5 năm 2023, về việc " Ly hôn và tranh chấp nuôi con ", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị D , sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn N , xã H , huyện K , tỉnh Thái Bình.

- Bị đơn: Anh Đỗ Thanh T , sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn N , xã H , huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

(Chị D có đơn xin vắng mặt, anh T vắng mặt tại phiên tòa lần 2).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu chứng cứ đã xuất trình thì nguyên đơn chị Đỗ Thị D có yêu cầu khởi kiện và trình bày như sau:

- Về quan hệ hôn nhân:

Chị và anh T tự nguyện tìm hiểu và đi đến kết hôn, có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H , huyện K , tỉnh Thái Bình vào ngày 02/11/2009. Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống cùng bố mẹ anh T tại xã H , huyện K , tỉnh Thái Bình. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên

nhân là do chị và anh T bất đồng về quan điểm sống, anh T không tu chí làm ăn, mãi chơi bài bạc, không lo tính kinh tế gia đình, không quan tâm đến vợ con, sống không chung thủy, còn hành hạ, đánh đập chị. Chị đã nhiều lần tha thứ cho anh T để có một gia đình êm ấm, chị cũng như gia đình đã nhiều lần khuyên bảo để anh T thay đổi cách sống, nhưng không có kết quả như mong muốn. Vợ chồng chị cũng đã có thời gian sống ly thân từ tháng 9 năm 2022 đến nay. Nay chị xác định vợ chồng không còn tình cảm, không thể đoàn tụ với nhau được nữa, nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Đỗ Thị Diệu L, sinh ngày 22 tháng 7 năm 2010 và Đỗ Diệu Ch, sinh ngày 26 tháng 10 năm 2012. Hiện nay các con đang ở cùng với chị, ly hôn chị đề nghị được trực tiếp nuôi cả 02 con và yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng/con.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ chung, không yêu cầu toà án giải quyết.

* Bị đơn là anh Đỗ Thanh T : Trong quá trình giải quyết vụ án không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, không tham gia tố tụng tại Tòa án, không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của đương sự.

* Kết quả thu thập chứng cứ của Tòa án:

- Qua xác minh tại Ủy ban nhân dân xã H, cán bộ đại diện cho Đoàn thể, đại diện chính quyền cung cấp cho biết: Chị D và anh T đều có hộ khẩu thường trú tại xã H, kết hôn tại xã H vào ngày 02/11/2009. Quá trình chung sống vợ chồng giữa chị D và anh T phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T đi làm ăn ở tỉnh ngoài có thu nhập, tuy nhiên không quan tâm đến gia đình. Chị D và anh T mâu thuẫn đã được cơ sở thôn hòa giải, nhưng vợ chồng hòa thuận chỉ được một thời gian ngắn. Đến nay chị D khởi kiện ly hôn anh T, đề nghị toà án giải quyết cho vợ chồng chị được ly hôn. Việc giao con chung cho chị D hay anh T trực tiếp nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật, trên cơ sở nguyện vọng của các bên, để đảm bảo quyền lợi tốt nhất cho cháu.

- Lời khai của ông Đỗ Văn T (Bố đẻ anh T): Vợ chồng chị D và anh T quá trình chung sống có mâu thuẫn, tranh cãi nhau nhưng ông không được biết nguyên nhân cụ thể. Anh T đi làm xây dựng thỉnh thoảng có về, Tòa án gửi thông báo về việc chị D xin ly hôn anh T gia đình ông đã nhận được. Gia đình ông không can thiệp vào cuộc sống của vợ chồng chị D và anh T, việc đó do anh chị ấy quyết định. Từ đầu năm 2023 vợ chồng chị D anh T sống ly thân, chị D đưa 02 con là Đỗ Thị Diệu L, sinh ngày 22 tháng 7 năm 2010 và Đỗ Diệu Ch, sinh ngày 26 tháng 10 năm 2012 về nhà ngoại sống, thi thoảng các cháu lại chơi vì hai gia đình ở gần nhau.

- Đơn trình bày của ông Đỗ Văn G (là bố đẻ chị D): Vợ chồng chị D anh T chung sống không hòa thuận, xảy ra nhiều mâu thuẫn. Hai bên gia đình đã nhiều

lần khuyên bảo nhưng chị D không đồng ý về chung sống cùng anh T. Chị D và anh T có 02 con chung là Đỗ Thị Diệu L, sinh ngày 22 tháng 7 năm 2010 và Đỗ Diệu Ch, sinh ngày 26 tháng 10 năm 2012, hiện nay đang ở nhà ông. Nếu anh chị D T ly hôn thì ông ủng hộ nguyện vọng của chị D được trực tiếp nuôi cả hai con, gia đình ông đủ điều kiện cùng chị D để các cháu được đảm bảo việc ăn, ở, học tốt.

- Tòa án lấy lời khai của hai con của anh T và chị D: Các cháu đều có nguyện vọng muốn được ở với mẹ, nếu bố mẹ ly hôn.

* Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật:

Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện các quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho chị D được ly hôn anh T; giao cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung. Anh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con 1.000.000 đồng/tháng/01con. Về tài sản và nợ chung không đặt ra giải quyết. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chị D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và anh Tùng phải chịu án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, hội đồng xét xử nhận định:

[I] Về pháp luật tố tụng:

[1] Chị D xin ly hôn anh T đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã, huyện K, tỉnh Thái Bình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương tham gia phiên tòa là đúng với quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Nguyên đơn chị Đỗ Thị D đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn anh Đỗ Thanh T không thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự, chị D có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, anh T đã được

Tòa án triệu tập họp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị D và anh T là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án chỉ có nguyên đơn và bị đơn, họ đều vắng mặt nên phiên tòa được tiến hành theo thủ tục quy định tại điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[II] Về pháp luật nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Quan hệ hôn nhân của chị D và anh T có giấy chứng nhận kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống của vợ chồng không được hạnh phúc, đã được gia đình và đoàn thể khuyên giải nhưng vẫn không hòa thuận. Đến nay chị D xác định vợ chồng không còn tình cảm với nhau, không thể đoàn tụ. Như vậy chứng tỏ hôn nhân giữa chị D và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần giải quyết cho chị D được ly hôn với anh T là phù hợp với quy định tại điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Đỗ Thị Diệu L, sinh ngày 22 tháng 7 năm 2010 và Đỗ Diệu Ch, sinh ngày 26 tháng 10 năm 2012. Hiện nay các cháu đang ở cùng với chị D và ông bà ngoại, có đủ điều kiện để các cháu ăn, ở và học tập tốt, các cháu đều có nguyện vọng được ở với chị D, do vậy nên giao cho chị D trực tiếp nuôi cả 02 con. Buộc anh T phải cấp dưỡng cho 02 con, mức cấp dưỡng cho mỗi con là 1.000.000 (*Một triệu*) đồng/tháng là phù hợp các quy định tại các điều 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về tài sản và nợ chung: Do chị D khai không có tài sản chung và nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết, mặt khác anh T không có lời khai về tài sản chung và nợ chung nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

[4] Về án phí: Chị D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật, anh T phải chịu án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.
- Căn cứ khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ khoản 5 và khoản 6 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Xử cho chị Đỗ Thị D được ly hôn anh Đỗ Thanh T.

2. Về con chung: Giao cho chị Đỗ Thị D trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung là Đỗ Thị Diệu L , sinh ngày 22 tháng 7 năm 2010 và Đỗ Diệu Ch , sinh ngày 26 tháng 10 năm 2012. Buộc anh T phải cấp dưỡng cho 02 con, mức cấp dưỡng cho mỗi con là 1.000.000 (*Một triệu*) đồng/tháng, kể từ tháng 8 năm 2023 đến khi mỗi con đủ 18 tuổi. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đỗ Thị D phải chịu 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001891 ngày 12/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiến Xương. Chị D đã nộp xong án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Đỗ Thanh T phải chịu 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng.

5. Về quyền kháng cáo: Chị D và anh T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự ; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Kiến Xương;
- Chi cục THADS huyện Kiến Xương;
- Các đương sự;
- UBND xã Hồng Tiến;
- Lưu: hồ sơ, vp.

Phạm Minh Đức